TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Thanh.

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 233/2019/QĐST-DS, ngày 25/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị D: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019) (có mặt).

Bị đơn: Phạm Hoàng Phi T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà B, đường L, tổ A, khóm C, phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà A, đường P, tổ H, khóm E, phường Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đổ Thị Ngọc D (có anh Nguyễn Hữu H là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Vào ngày 02/5/2018, chị D có cho ông Phạm Hoàng Phi T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng (tiền lãi mỗi tháng là 600.000 đồng), khi vay ông T có làm biên nhận nhận tiền. Khi bà D cho ông T vay tiền, hai bên thỏa thuận là trả lãi hàng tháng đến khi nào không cần vay nữa sẽ trả lại tiền vốn vay, thời hạn vay là 15 ngày.

Sau khi vay tiền, ông T không trả tiền lãi lần nào, chị D nhiều lần đến yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T hẹn lần này đến lần khác mà không trả tiền. Từ khi vay đến nay ông T không trả vốn và lãi cho chị D.

Nay chị D (có anh Nguyễn Hữu H là người đại diện) yêu cầu buộc ông Phạm Hoàng Phi T trả số tiền vốn là 20.000.000 đồng và tiền lãi (tính từ ngày 18/5/2018 đến ngày 18/11/2019 với lãi suất 0.83%/tháng) cụ thể là: 20.000.000 đồng x 18 tháng x 0.83% = 2.988.000 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 22.988.000 đồng.

Đối với bị đơn Phạm Hoàng Phi T Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không nộp văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

Đối với người làm chứng ông Hồ Văn Th Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Hoàng Phi T trả cho chị Đổ Thị Ngọc D tổng số tiền vốn và lãi là 22.988.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Đổ Thị Ngọc D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Phạm Hoàng Phi T có địa chỉ tại số nhà B, đường L, tổ A, khóm C, phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Phạm Hoàng Phi T vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Phạm Hoàng Phi T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm Hoàng Phi T là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Hồ Văn Th vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông Th nhưng ông Th vẫn vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có lời khai trực tiếp của ông ông Hồ Văn Th nên việc ông Th vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì theo biên nhận ngày 02/5/2018 chị Đổ Thị Ngọc D có cho ông Phạm Hoàng Phi T vay số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 15 ngày, mục đích vay là để mua vật tư lắp điện.

Hội đồng xét xử, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đồng thời ra thông báo yêu cầu ông Phạm Hoàng Phi T nộp văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T vẫn không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đồng Thời, có ông Hồ Văn Th là người làm chứng khai ông Th là người trực tiếp chứng kiến việc chị D giao tiền cho ông T tại quán cà phê Ý thuộc phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Đổ Thị Ngọc D cho ông Phạm Hoàng Phi T vay tiền là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đổ Thị Ngọc D.

[4.2] Về lãi suất: Trong biên nhận vay ngày 02/5/2018 hai bên không ghi lãi suất nhưng nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 18/5/2018 đến ngày

18/11/2019 là 18 tháng, lãi suất 0.83% với số tiền cụ thể là: 20.000.000 x 18 tháng x 0.83% = 2.988.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị D yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 468 của bộ luật dân sự. Do đó có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 22.988.000 đồng x 5% = 1.149.400 đồng. Chị D không phải chịu án phí.

[6] Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị D là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc D yêu cầu ông Phạm Hoàng Phi T trả số tiền vốn 20.000.000 đồng và tiền lãi (từ ngày 18/5/2018 đến ngày 18/11/2019) số tiền là 22.988.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 22.988.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

2. Buộc ông Phạm Hoàng Phi T trả cho chị Đỗ Thị Ngọc D số tiền vốn là 20.000.000 đồng và tiền lãi (từ ngày 18/5/2018 đến ngày 18/11/2019) số tiền là 2.988.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 22.988.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hoàng Phi T phải chịu án phí số tiền là 1.149.400 đồng (một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn trả cho chị Đổ Thị Ngọc D số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009096 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Bùi Thị Hoàng **HuỳnhThị Thơm**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"
TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm